

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST

Ngày 08 tháng 8 năm 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Dư Thị Út**

- Ông **Lê Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 376/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn:

- Bà **Huỳnh Thị Thanh L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số M, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt);

- Ông **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số B, Khóm T, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Thanh T trình bày: Ngày 27/3/2020, bà Huỳnh Thị Thanh L có vay của ông T số tiền 150.000.000 đồng, cam kết đến tháng 8/2020 sẽ

trả. Khi vay có viết biên nhận. Thỏa thuận lãi suất là 3% mỗi tháng. Bà L đóng lãi được vài lần thì ngưng không đóng nữa, số tiền cụ thể do thời gian đã lâu không nhớ rõ. Đến thời hạn trả tiền bà L luôn tránh mặt, tắt điện thoại, nên ông T đã liên hệ với ông Nguyễn Duy L, là chồng bà L, ông L xác định sự việc vay tiền ông L không biết. Ông T nhận thấy khi bà L vay tiền thì ông L và bà L là vợ chồng, nên ông L phải có trách nhiệm trả tiền cho ông T.

Do đó, yêu cầu ông L và bà L trả lại cho ông T số tiền đã vay là 150.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị đơn Nguyễn Duy L trình bày theo tờ tường trình ngày 28/4/2022: Ông L không quen biết và chưa từng gặp mặt ông T. Ông L không có vay tiền của ông T. Việc bà Huỳnh Thị Thanh L vay tiền của ông T, ông L không hay biết, hiện nay ông L và bà L đã ly hôn. Cho nên, ông L không chịu trách nhiệm đối với khoản vay của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh T đối với bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L về việc yêu cầu trả số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, chia theo phần mỗi người có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 75.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí giám định bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L cùng phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phan Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thanh L, ông Nguyễn Duy L trả số nợ vay gốc là 150.000.000 đồng, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, vụ kiện thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn ông Phan Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng của nguyên đơn:

Ông Phan Thanh T xác định vào ngày 27/3/2020, bà Huỳnh Thị Thanh L có vay của ông T số tiền 150.000.000 đồng, có viết biên nhận. Bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tòa án đã thu thập hồ sơ khởi kiện xin ly hôn của bà L để phục vụ việc trưng cầu giám định chữ ký. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký đứng tên Huỳnh Thị Thanh L trong biên nhận nhận tiền ngày 27/3/2020 mà ông T đã nộp. Căn cứ kết luận giám định số 22/KL-2022 ngày 02/3/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ ký mang tên Huỳnh Thị Thanh L trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Huỳnh Thị Thanh L trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do đó, có căn cứ xác định bà Huỳnh Thị Thanh L có vay của ông T số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 27/3/2020.

Ông T xác định khi bà L vay tiền, ông L và bà L là vợ chồng, nên ông L và bà L cùng phải có trách nhiệm trả tiền vay cho ông T. Ông L xác định số tiền nợ ông T là nợ riêng của bà L, ông L không có trách nhiệm trả cho ông T.

Xét thấy, trên biên nhận nhận tiền chỉ thể hiện bà L vay tiền của ông T. Bà L và ông L ly hôn vào ngày 15/12/2020 theo quyết định số 281/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu. Vì vậy, có căn cứ xác định thời điểm bà L vay tiền của ông T là lúc vợ chồng chưa ly hôn, số tiền nợ ông T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông L và bà L. Hơn nữa, ông L không chứng minh được đây là nợ riêng của bà L. Cho nên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số tiền nợ ông T là tiền nợ chung của ông L và bà L trong thời kỳ hôn nhân.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc bà L và ông L cùng có trách nhiệm trả số tiền 150.000.000 đồng cho ông T. Hiện nay ông L và bà L đã ly hôn, nên đối với số tiền nợ của ông T, bà L và ông L mỗi người có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 75.000.000 đồng.

[5] Đối với tiền lãi: Ông T không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Chi phí giám định: Chi phí giám định số tiền 5.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L mỗi người phải chịu là 2.500.000 đồng. Ông Phan Thanh T đã nộp và chi xong, bà L và ông L có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền chi phí giám định.

[7] Về án phí: Xét thấy yêu cầu trả tiền của ông T được chấp nhận toàn bộ, nên bà L, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí.

[8] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 161 điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh T về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh L, ông Nguyễn Duy L trả nợ vay số tiền 150.000.000 đồng.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Thanh L có trách nhiệm trả số tiền vay gốc cho ông Phan Thanh T là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Duy L có trách nhiệm trả số tiền vay gốc cho ông Phan Thanh T là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

3. Chi phí giám định: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Nguyễn Duy L mỗi người phải chịu là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Phan Thanh T đã nộp và chi xong số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nên bà L và ông L mỗi người có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh L, ông Nguyễn Duy L mỗi người phải chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Phan Thanh T không phải chịu án phí. Ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai số 0007179 ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam